

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG**  
**GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC Y TẾ THUỘC PHẠM VI**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số       /QĐ-TTPVHCC ngày       /       /2025*  
*của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

**PHẦN I: QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ**

| TT       |    | Tên quy trình nội bộ                                                                                                                                          | Ký hiệu |
|----------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>A</b> |    | <b>LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM (01 thủ tục)</b>                                                                                                           |         |
| 1.       | 1. | Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm                                                                   | QT-107  |
| <b>B</b> |    | <b>LĨNH VỰC Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN (01 thủ tục)</b>                                                                                                                |         |
| 2.       | 1. | Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền                                                                                          | QT-108  |
| <b>C</b> |    | <b>LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ (06 thủ tục)</b>                                                                                                              |         |
| 3.       | 1. | Công bố đủ điều kiện sản xuất thiết bị y tế                                                                                                                   | QT-109  |
| 4.       | 2. | Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B                                                                                              | QT-110  |
| 5.       | 3. | Công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế thuộc loại B, C, D                                                                                                 | QT-111  |
| 6.       | 4. | Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế loại A, B  | QT-112  |
| 7.       | 5. | Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thiết bị y tế loại A, B                                                                                      | QT-113  |
| 8.       | 6. | Công bố đối với nguyên liệu sản xuất thiết bị y tế, chất ngoại kiểm chứa chất mà túy và tiền chất                                                             | QT-114  |
| <b>D</b> |    | <b>LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (08 thủ tục)</b>                                                                                                                |         |
| 9.       | 1. | Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế | QT-115  |

| <b>TT</b> |    | <b>Tên quy trình nội bộ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Ký hiệu</b> |
|-----------|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 10        | 2. | Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi                                                                                                                                                                                                                                                       | QT-116         |
| 11        | 3. | Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi                                                                                                                                                                                                                                             | QT-117         |
| 12        | 4. | Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | QT-118         |
| 13        | 5. | Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | QT-119         |
| 14        | 6. | Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | QT-120         |
| 15        | 7. | Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025               | QT-121         |
| 16        | 8. | Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 | QT-122         |
| <b>E</b>  |    | <b>LĨNH VỰC DƯỢC (03 thủ tục)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                |
| 17        | 1. | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | QT-123         |

| TT  |    | Tên quy trình nội bộ                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ký hiệu |
|-----|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |    | liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)                                                                                                                             |         |
| 18. | 2. | Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động                                                                                                                                                                                                                                             | QT-124  |
| 19. | 3. | Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) | QT-125  |
| 20. | 4. | Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc                                                                                                                                                                                                                                          | QT-126  |

**PHẦN II: QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ**

| TT |    | Tên quy trình nội bộ                                                                                                                                | Ký hiệu |
|----|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1. | 1. | Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em | QT-127  |
| 2. | 2. | Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế                                    | QT-128  |